

Bản án số: **30/2018/HS-ST**
Ngày 19-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Bích.

Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hồng Hạ;

Bà Nguyễn Thị Hiên;

Ông Hoàng Lê Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn B**, sinh ngày 07/7/1969 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V (đã chết) và con bà: Sầm Thị G (đã chết); Có vợ: Tô Thị H, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1991; nhỏ sinh năm 1994.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 59/2016/HSST ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (Ngày 03/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù).

- Nhân thân:

+ Bản án số 56 ngày 16/12/1992 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt Hoàng Văn B 06 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản và 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 24 tháng tù.

+ Bản án số 07/2006/HSST ngày 31/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã thi hành xong cả án phí và dân sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo (do Tòa án chỉ định):* Ông Lê Quý T - Luật sư, Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nông Văn H, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Ông Nguyễn Văn T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nông Đức B, sinh năm 1991. (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng:*

1. Họ và tên: Hà Thị C, sinh năm 1973; (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Họ và tên: Hà Thị Đ, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn B trú tại thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang có quan hệ tình cảm với chị Hà Thị C, trú tại Thôn T, xã X, huyện C từ năm 2014. Năm 2016, B phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt tù, Ngày 03/02/2018 B chấp hành án xong về địa phương sinh sống và tiếp tục quan hệ tình cảm với chị C.

Trong thời gian B đi chấp hành án, chị C ở nhà có quan hệ tình cảm với anh Nông Văn H, người cùng thôn với chị C. Chiều ngày 11/3/2018 chị C làm cơm mời anh H đến ăn, trong bữa cơm có thêm anh Hà Phúc T, Hà Doãn G, chị Hà Thị L là người cùng thôn với C và chị Hà Thị Q, trú tại thôn T, xã X. Đến 21h cùng ngày, sau khi ăn tối xong mọi người về hết chỉ còn anh H ở lại nhà chị C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Hoàng Văn B thuê xe ôm đến nhà chị C. Do trước đó, B nghi ngờ chị C có quan hệ tình cảm với người khác, nên B không đi vào nhà chị C bằng đường cổng chính mà đi vòng qua nhà ông Hà Doãn G (hàng xóm sát kề nhà chị C) rồi đi qua cửa ngách vào sau bếp nhà chị C, khi cách bếp khoảng 3m đến 5m, sợ đi phát ra tiếng động nên B tháo dép để ở góc sân nhà chị C. Lúc này B nghe thấy tiếng chị C nói trong nhà tắm, B đi ra phía sau nhà tắm đứng lên chiếc ghế gỗ nhìn qua ô thoáng của nhà tắm thì thấy chị

C và Nông Văn H đang đứng ôm, hôn nhau trong nhà tắm, chị C nói với anh H "em chưa tắm, anh lên nhà chờ em", anh H đóng cửa nhà tắm lại rồi đi lên nhà. Khi chị C đang tắm thì phát hiện thấy B đang nhìn qua ô thoáng, bị phát hiện, B nói với chị C "tao là B đây, tối nay tao sẽ giết hai đứa mày", nói xong B đi ra phía cửa bếp lấy một chiếc chày gỗ dài 1,22m dựng sát tường phía sau bếp, khi B cầm chày gỗ vừa đi đến cửa bếp thì thấy anh H mở cửa đi ra, B cầm chày gỗ bằng hai tay vung lên vụt mạnh một phát trúng vào sườn bên trái của anh H, anh H và B giằng co nhau làm chiếc chày gỗ rơi xuống đất. Nghe tiếng động, chị C từ nhà tắm chạy lên mở cửa bếp phía sau ra xem, thấy vậy B liền chạy vào bếp lấy một con dao chuôi gỗ dài 39cm, chuôi dài 13cm, bản dao rộng 4,5cm chạy ra cửa bếp phía sau thì thấy anh H đang đứng cách cửa bếp khoảng 1m, B cầm dao bằng tay phải chém mạnh một nhát hướng chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu anh H, sau đó B dùng tay trái túm cổ áo H, hai bên giằng co nhau làm áo khoác của B tụt xuống nền nhà, B tay phải cầm dao dí ngang mồm H xiết và đẩy anh H vào sát tường nhà, liền sau đó B vung dao lên chém tiếp 2 nhát vào đầu anh H, trong đó một nhát trúng vào đầu anh H, còn một nhát B chém trượt. Thấy vậy chị C chạy ra sân kêu gọi mọi người đến cứu, lúc này B thấy anh H không có phản ứng gì nữa và nghe tiếng chị C kêu cứu, sợ bị phát hiện nên B buông anh H ra và bỏ chạy. Anh H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện C, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu và điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/2018/TgT ngày 09/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, xác định thương tích của Nông Văn H như sau:

- Vùng đỉnh trái có sẹo hình chữ L, cạnh theo hướng từ trước ra sau dài 7cm, rộng 0,2cm; cạnh nằm ngang nằm ngoài chân tóc 2cm theo hướng từ phải sang trái dài 5cm, rộng 0,2cm; Má bên trái có sẹo dài 4cm rộng 0,2cm. Chụp CT scanner sọ não thấy vỡ lún bản ngoài xương trán bên trái; chụp Xquang lồng ngực thấy gãy xương sườn số 5 bên trái.

Kết luận: Lún bản ngoài xương sọ trán trái, điện não có tổn thương tương ứng 15%; Sẹo vùng trán đỉnh trái và má trái 10%; Gãy xương sườn 5 bên trái 3%.

Tổng tỷ lệ thương tích cơ thể hiện tại 26% theo phương pháp cộng lùi.

- Cơ chế gây thương tích: Các thương tích để sẹo vùng trán đỉnh bên trái và má trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; gãy kín xương sườn số 5 bên trái do tác động vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 151/GĐSH ngày 03/4/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Dấu vết mẫu A1, A2, A3 thu trên con dao chuôi gỗ; áo phông cổ tròn của Hoàng Văn B và trên chiếc chày gỗ là máu người thuộc nhóm máu O; máu của Nông Văn H là nhóm máu O.

Khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ 01 con dao chuôi gỗ dài 39cm; 01 đoạn gỗ dài 1,22m; 01 đôi

dép loại tổ ong; 01 chiếc áo phao màu đen; tạm giữ của Hoàng Văn B 01 chiếc áo phông cổ tròn; dấu máu tại hiện trường; mẫu máu của bị hại Nông Văn H để phục vụ việc giám định và điều tra.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn B như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nông Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 114.854.000đ (Một trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng) là tiền thuốc chữa trị, tiền viện phí, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần. Bị cáo B chấp nhận và tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo theo quy định của pháp luật. Về số tiền 865.600 đồng là chi phí giám định pháp y của người bị hại, tại phiên tòa anh B và bị hại không yêu cầu cơ quan điều tra trả lại nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 con dao chuôi gỗ dài 39cm, chuôi dao dài 13cm, bản dao rộng 4,5cm, trên bản dao cách chuôi 4cm có chữ “ĐỨC THẮNG KM23”, bản dao có bám dính chất dịch màu nâu, đỏ, dao đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ dài 1,22m, thân có vết nứt cũ, hai đầu lồi, một đầu có đường kính 5,5cm, một đầu có đường kính 5cm, ở giữa được đẽo nhỏ hơn, vị trí đẽo dài 15cm, phần đầu to hơn có bám dính một số giọt màu nâu khô; 01 đôi dép loại tổ ong màu trắng đục, dép dài 25cm, dép đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc áo phông cổ tròn, cộc tay màu trắng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn B trình bày quan điểm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, văn hóa 1/10 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội chưa đạt và tại phiên tòa bị cáo đã có lời xin lỗi đối với bị hại. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo bắt nguồn từ nguyên nhân

kích động khi thấy anh H và chị C ôm hôn nhau trong nhà tắm trong khi chị C và bị cáo có tình cảm nhiều năm, bên nhau như vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án khởi điểm của đầu khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau mức bồi thường thiệt hại do vậy luật sư không có ý kiến gì. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận trên.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, đồng thời buộc bị cáo phải chịu lãi suất số tiền bồi thường chậm trả theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nông Văn H nhất trí với quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Đức B không có ý kiến gì khác.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Hoàng Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn B tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người làm chứng; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 11/3/2018 tại nhà của chị Hà Thị C, thuộc Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Văn B trú tại thôn S, xã T, huyện C do nghi ngờ anh Nông Văn H trú tại Thôn T, xã X, huyện C có quan hệ tình cảm với chị C, nên B có ý định giết chết anh H. B đã có hành vi dùng hai tay cầm 01 đoạn gậy gỗ (chày gỗ) dài 1,22m đánh một phát vào sườn trái anh H, sau đó chạy vào bếp nhà chị C lấy dao tay phải cầm một con dao chuôi gỗ dài 39cm, chuôi

dài 13cm; bản dao rộng 4,5cm chém anh H một nhát hướng chéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào đầu anh H, sau đó B túm cổ áo anh H dùng dao kề xiết ngang mồm và đẩy anh H sát vào tường nhà, liền sau đó B vung dao chém mạnh 2 nhát vào đầu anh H, trong đó có 01 nhát không trúng vào đầu anh H gây tổn hại 26% sức khỏe theo phương pháp cộng lùi (trong đó: Lún bản ngoài xương sọ trán trái, diện não có tổn thương tương ứng 15%; Sẹo vùng trán đỉnh trái và má trái 10%; Gãy xương sườn 5 bên trái 3%).

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn B là đặc biệt nghiêm trọng, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo đã có hành vi vô cớ, hung hãn dùng gậy gỗ (chày gỗ), dao tấn công với cường độ nhanh, mạnh vào bụng và vùng đầu, mặt bị hại làm cho bị hại không có khả năng chống cự, nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại để thỏa mãn sự ghen tuông mù quáng của bản thân thể hiện tính côn đồ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình nhưng đã coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 59/2016/HSST ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 03/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù như vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Ngoài ra, năm 1992, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản và 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 24 tháng tù. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã thi hành xong cả án phí và dân sự). Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý dẫn đến hậu quả bị hại Nông Văn H tổn hại 26% sức khỏe. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa 01/10 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra cần xem xét áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt để quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chấp hành xong bản án số 59/2016/HSST ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, ngày 03/02/2018 bị cáo chấp hành xong bản án, đến ngày 11/3/2018 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giết người thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, lần phạm tội này là tái

phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị kích động, ghi nhận việc bị cáo xin lỗi bị hại tại phiên tòa để xử bị cáo mức án khởi điểm của đầu khung hình phạt là không có căn cứ xem xét, vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, hành vi phạm tội thể hiện tính côn đồ. Do đó, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án nghiêm khắc đối với bị cáo và công nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo phải chịu lãi suất số tiền bồi thường chậm trả theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại nhất trí tự thỏa thuận mức bồi thường, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại bao gồm: Tiền thuốc, viện phí là 3.155.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại trong 20 ngày nằm viện điều trị là 150.000đ/ 1 ngày = 20 ngày x 150.000 đồng = 3.000.000 đ x 2 người = 6.000.000 đồng; Tiền công lao động trong những ngày phục hồi sức khỏe 150.000 đồng/ ngày = 150.000 đồng x 70 ngày = 10.500.000 đồng; tiền công lao động của người phục vụ trong những ngày bị hại phục hồi sức khỏe 150.000 đồng/ ngày = 150.000 đồng x 20 ngày = 3.000.000 đồng; tiền thuê xe taxi chở đi cấp cứu: 2.200.000 đồng; Tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe sau thương tích là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 114.854.400 đồng làm tròn số là 114.854.000 (*một trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng*).

Xét sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, sự thỏa thuận trên không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường dân sự. Số tiền chi phí giám định 865.600 đồng, tại phiên tòa anh B và bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường, không đề nghị cơ quan điều tra trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 con dao chuôi gỗ dài 39cm, chuôi dao dài 13cm, bản dao rộng 4,5cm, trên bản dao cách chuôi 4cm có chữ “ĐỨC THẮNG KM23”, bản dao có bám dính chất dịch màu nâu, đỏ, dao đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ dài 1,22m, thân có vết nứt cũ, hai đầu lồi, một đầu có đường kính 5,5cm, một đầu

có đường kính 5cm, ở giữa được đẽo nhỏ hơn, vị trí đẽo dài 15cm, phần đầu to hơn có bám dính một số giọt dịch màu nâu khô là tài sản của gia đình chị C bị cáo dùng để đánh và chém anh H.

- 01 đôi dép nhựa, kiểu dép tổ ong màu trắng đục, dép dài 25cm, dép đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác (áo phao) màu đen; bên ngoài có bám dính bụi đất, cả hai bên nách áo bị rách tại vị trí đường chỉ, vải lót bên trong áo bị rách ở vị trí tương ứng, mặt trong cổ áo bị rách; 01 chiếc áo phông cổ tròn, cộc tay, màu trắng, mặt trước tay áo trái và phía dưới cổ áo có bám dính chất màu nâu, áo đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo B.

Xét những đồ vật trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, trợ giúp viên và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với khoản tiền bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền bồi thường chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/3/2018).

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Hoàng Văn B phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại là anh Nông Văn

H tổng số tiền là **114.854.000** đồng (*một trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao chuôi gỗ dài 39cm, chuôi dao dài 13cm, bản dao rộng 4,5cm, trên bản dao cách chuôi 4cm có chữ “ĐỨC THẮNG KM23”, bản dao có bám dính chất dịch màu nâu, đỏ, dao đã qua sử dụng;

- 01 đoạn gỗ dài 1,22m, thân có vết nứt cũ, hai đầu lồi, một đầu có đường kính 5,5cm, một đầu có đường kính 5cm, ở giữa được đẽo nhỏ hơn, vị trí đẽo dài 15cm, phần đầu to hơn có bám dính một số giọt dịch màu nâu khô;

- 01 đôi dép nhựa, kiểu dép tổ ong màu trắng đục, dép dài 25cm, dép đã qua sử dụng;

- 01 chiếc áo khoác (áo phao) màu đen; bên ngoài có bám dính bụi đất, cả hai bên nách áo bị rách tại vị trí đường chỉ, vải lót bên trong áo bị rách ở vị trí tương ứng, mặt trong cổ áo bị rách.

- 01 chiếc áo phông cổ tròn, cộc tay, màu trắng, mặt trước tay áo trái và phía dưới cổ áo có bám dính chất màu nâu, áo đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 18/7/2018*).

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.743.000đ (*Năm triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 5.943.000đ (*Năm triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng*)

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2018.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Hạ

Hồ Thanh Sơn

Lê Quang Bích

Nguyễn Thị Hiên

Hoàng Lê Tâm